

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/9/2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Hải Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ngọc P, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ , ấp M L B, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Lê Đắc T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ , ấp M L B, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh T kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Một thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Dần dà, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung, không khí gia đình áp lực, không hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 anh chị sống ly thân và không liên lạc cho đến thời điểm hiện tại. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đắc T.

Con chung: Có 01 cháu tên Lê Hà Thảo V, sinh ngày 14/10/ 2012, hiện đang sống với chị Hà Thị Ngọc P. Sau ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Đắc T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về chị P xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát dân nhân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị P được ly hôn với anh T, tiếp tục giao cháu Lê Hà Thảo V cho chị Hà Thị Ngọc P trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P yêu cầu ly hôn với anh T nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị P và anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị P và anh T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 03/3/2010 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị P xác định chị và anh T kết hôn vào năm 2010, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị chính thức ly thân từ năm 2019 đến nay, do vợ chồng không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã thật sự trầm trọng, chị P xác định không còn tình cảm với anh T vì thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, chị P cũng không có biện pháp nào hàn gắn, đoàn tụ, anh T đã bỏ đi về nhà cha mẹ ruột anh sống, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P cương quyết ly hôn, còn anh T không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị P xin ly hôn với anh, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T.

[3] Con chung: Có 01 cháu tên Lê Hà Thảo V, sinh năm 2012. Khi ly hôn,

chị P xin được trực tiếp nuôi, trong quá trình giải quyết vụ án chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Vy đang sống với mẹ và tại bản tự khai ngày 28/6/2023 cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị P. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Lê Hà Thảo V cho chị P trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền lợi cho cháu, anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị P chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có, anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Hà Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phù hợp với quan điểm, nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc P.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Ngọc P được ly hôn với anh Lê Đắc T.

Con chung: Giao cháu Lê Hà Thảo V, sinh ngày 14/10/2012 cho chị Hà Thị Ngọc P trực tiếp nuôi.

2. Án phí: Chị Hà Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ. (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ. (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017524 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Hà Thị Ngọc P đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Tiên.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phụng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 08 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tư**.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Ngọc P**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ , ấp M L B, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Đắc T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ , ấp M L B, xã L T, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thông nhất 3/3 (100%).

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc P.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Ngọc P được ly hôn với anh Lê Đắc T.

Con chung: Giao cháu Lê Hà Thảo V, sinh ngày 14/10/2012 cho chị Hà Thị Ngọc P Phê trực tiếp nuôi.

Thông nhất 3/3 (100%).

2. Án phí: Chị Hà Thị Ngọc P phải chịu 300.000đ. (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ. (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017524 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Hà Thị Ngọc P đã thi hành xong phần án phí.

Thông nhất 3/3 (100%).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Thông nhất 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA